

Số: 76/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục
của Trường Đại học Vinh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh và Khoa Tâm lý - Giáo dục cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục của Trường Đại học Vinh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

IN
T
Á
-

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
(Kèm theo Nghị quyết số: 76/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.20	5	100%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	5				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.29	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3.80	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		46				92%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 76/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục (CTĐT) của Trường Đại học Vinh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng phù hợp với Luật Giáo dục đại học và sứ mạng của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng theo hướng tiếp cận CDIO, tham khảo Khung trình độ quốc gia và được tuyên bố rõ ràng. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin, được rà soát, cập nhật theo quy định. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra theo tiếp cận lấy người học làm trung tâm. Triết lý giáo dục được xác định, công bố làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động đào tạo hướng tới mục tiêu đề ra. Hoạt động dạy học được xây dựng và triển khai đa dạng, phù hợp giúp hình thành kỹ năng thiết yếu và đặc thù để phát triển năng lực, các kỹ năng thực hành, thực tập nghề nghiệp cho sinh viên. Các văn bản quy định về đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với thực tiễn đào tạo trong từng giai đoạn; kế hoạch đánh giá chuẩn đầu ra học phần và đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng. Mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ được triển khai hiệu quả; đội ngũ giảng viên tâm huyết, có năng lực trong giảng dạy, nghiên cứu và có thành tích đáng khích lệ; đội ngũ nhân viên đáp ứng cả về số lượng và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ CTĐT và được quản trị theo kết quả công việc. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định hiện hành, được cập nhật hàng năm và công bố công khai; mạng lưới cộng tác viên hỗ trợ công tác tuyển sinh được xây dựng được. Hệ thống giám sát sự tiến bộ của người học được thiết lập, vận hành tương đối hiệu quả. Các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả hỗ trợ người học rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và giáo dục chính trị, tư tưởng, lối sống. Cảnh quan sư phạm, môi trường rộng, xanh-sạch-đẹp, đảm bảo an toàn, thuận lợi, tạo sự thoải mái, năng động cho người học. Cơ chế đảm bảo chất lượng được triển khai, vận hành và bước đầu hỗ trợ cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT theo tiếp cận CDIO. Cơ sở dữ liệu về người học được thiết lập, theo dõi và cập nhật thường xuyên. Các số liệu về kết quả đào tạo được quan tâm thu thập và xử lý để nâng cao chất lượng; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những cần cải tiến để nâng cao chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Tâm lý - Giáo dục cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu của CTĐT để xác định rõ định hướng đào tạo; đối sánh mục tiêu với các CTĐT trong và ngoài nước và thể hiện sự độc đáo, đặc sắc riêng gắn với tầm nhìn của Nhà trường; cập nhật vào chuẩn đầu ra ngành Quản lý giáo dục một số năng lực phản ánh xu thế phát triển của xã hội và nghề nghiệp gắn với yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt như: học tập suốt đời, thích ứng và khởi nghiệp; tăng cường khảo sát, đánh giá nhu cầu của thị trường lao

động liên quan đến CTĐT, tăng cường lấy ý kiến của nhà sử dụng lao động, chuyên gia để cải tiến CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu của các vị trí việc làm.

2. Rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin trong bản mô tả CTĐT; rà soát đề cương học phần đảm bảo nội dung thông tin chính xác, cập nhật yêu cầu về giáo trình, tài liệu học tập; đánh giá hiệu quả và cải tiến các hình thức công bố công khai để các bên liên quan tiếp cận dễ dàng, thuận tiện hơn và giúp theo dõi, giám sát, thực hiện hiệu quả CTĐT.

3. Rà soát chương trình dạy học để đảm bảo sự đóng góp rõ ràng của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung các học phần/nội dung dạy học hướng vào phát triển kỹ năng mềm, giao tiếp, xử lý khủng hoảng, năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thích ứng linh hoạt cho người học; tăng cường thực hành, thực tế ở các vị trí việc làm gắn với ngành Quản lý Giáo dục giúp sinh viên tự tin phát triển và đáp ứng yêu cầu của thực tế công việc; nghiên cứu tích hợp lý thuyết và thực hành trong từng học phần và tích hợp các môn học chuyên ngành của chương trình dạy học để phát triển thêm các hướng chuyên sâu và tăng cơ hội nghề nghiệp.

4. Nâng cao hiệu quả phổ biến, thực hiện triết lý giáo dục đối với cán bộ, giảng viên, người học và các bên liên quan; tiếp tục đánh giá sự phù hợp, hiệu quả của phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra một cách khoa học, thiết thực để cải tiến chất lượng; tăng cường mời chuyên gia giáo dục, đại diện nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên thành đạt nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn thực hành và hoạt động ngoại khóa để cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng và phát triển năng lực học tập suốt đời. Có giải pháp giám sát và đánh giá việc tự học của sinh viên, thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học, tham gia các nhóm nghiên cứu, dự án, đề tài.

5. Tiếp tục rà soát các hình thức/phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra của học phần; tổng kết, đánh giá sự phù hợp của tổ hợp các phương pháp đã sử dụng trong CTĐT; ban hành quy định, hướng dẫn để triển khai đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường kiểm tra, giám sát chấm thi, phản hồi kết quả học tập; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho thống kê, phân tích dữ liệu phục vụ chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi/đề thi và hoàn thiện quy trình giải quyết khiếu nại của sinh viên về kết quả học tập để theo dõi và thực hiện.

6. Tiếp tục rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường và CTĐT; đánh giá theo tiếp cận năng lực để đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện chính sách phục vụ cộng đồng và cơ chế cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao để có các nhóm nghiên cứu mạnh; đào tạo và bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học tiếp cận quốc tế; thúc đẩy liên kết, tư vấn, chuyển giao để phát huy tiềm năng nghiên cứu khoa học của CTĐT.

7. Triển khai và thực hiện quy hoạch đội ngũ nhân viên tổng thể để tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực và thực hiện quản lý theo vị trí việc làm; xây dựng bộ tiêu chí giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện làm cơ sở cho khen thưởng và phân phối thu nhập tăng thêm đảm bảo công bằng và tạo động lực.

8. Khai thác hiệu quả hơn Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An để đăng tải thông tin truyền thông về Trường, ngành học và CTĐT; tận dụng hiệu quả hồ sơ điện tử quá trình để theo dõi, giám sát tiến trình và tiến bộ của người học; đảm bảo khối lượng học tập, rèn luyện của

11/6/2021
H
N
C
P

người học được xây dựng tương thích có định hướng từ năm thứ nhất đến khi ra trường để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra. Có giải pháp hỗ trợ, khuyến khích tham gia tích cực vào hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên.

9. Bố trí phòng sinh hoạt chuyên môn cho các bộ môn; đầu tư sửa chữa thường xuyên các trang thiết bị; cập nhật phiên bản mới các tài liệu chuyên ngành theo yêu cầu của đề cương học phần; bổ sung và thay thế các tài liệu còn thiếu và đã lỗi thời; cập nhật kịp thời các tài liệu chuyên môn; nâng cấp đường truyền Internet; chú trọng phủ xanh tại các diện tích học tập, làm việc trong khuôn viên và quan tâm đầy đủ tới nhu cầu của người khuyết tật.

10. Xây dựng quy định, thống nhất quản lý và đánh giá để cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đảm bảo tính hệ thống: thu thập, quản lý và sử dụng; hoàn thiện thông tin và cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong để đảm bảo các kết quả khảo sát các nhóm đối tượng khác nhau được khai thác sử dụng một cách hữu ích phục vụ cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động của CTĐT và hỗ trợ ra quyết định.

11. Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với đào tạo bậc đại học và vị trí việc làm hiện nay; gắn công tác nghiên cứu khoa học sinh viên với các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và việc đầu tư, bồi dưỡng nguồn cán bộ khoa học kế cận cho Khoa; đầu tư thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để tham gia các giải thưởng cao hơn; quan tâm kiến tạo thêm nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp, góp phần tăng cường các kỹ năng cần thiết cho thời kỳ công nghiệp có nhiều biến động; tăng cường các không gian sáng tạo chung và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho giảng viên và sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Tâm lý - Giáo dục cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.